

Ý Xuân Trong Kinh

Như Đức

Vào năm mới, chúng ta thường chúc nhau: Hạnh phúc, bốn mùa bình an, phát tài phát lộc v.v... Những lời chúc đó là ước vọng, mong muốn chung của tất cả. Chúng ta gọi nó là miền hạnh phúc, cõi bờ hạnh phúc, và có lẽ suốt đời tồn sinh đều là đi tìm hạnh phúc.

Cô bé ba tuổi, tóc cột nơ xinh xắn, mặt mày rạng rỡ đưa tay chỉ trên bàn viết của tôi: Kẹo kìa! Trong khi tôi còn chưa nhớ ra mình có bao nhiêu viên kẹo để giữa sách vở ngổn ngang. Chỉ có bé nhận ra nhanh nhất, và hạnh phúc khi cầm viên kẹo thì không thể tả. Cô bé này lớn lên sẽ không cần viên kẹo ngọt, mà niềm vui là lúc xuân về, cùng bạn bè diện áo hoa quần lục, đi chơi phố.

Thanh minh trong tiết tháng Ba

Lễ là tảo mộ, hội là Đạp thanh

Gần xa nô nức yến anh

Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

(Truyện Kiều)

Niềm vui biến thiên theo cá tính từng người, theo thời gian không gian. Khi trẻ vui khác, khi già vui khác, người Việt Nam mừng Tết Nguyên đán thì bên Tây im re, lặng lẽ đi làm và gọi điện chúc nhau: Happy New Year.

Khi Đức Phật ở Kỳ Viên, có 500 thầy Tỳ kheo ngồi ở pháp đường bàn luận về “Điều hạnh phúc nhất trên đời”. Một thầy nói: Không có gì hạnh phúc bằng làm vua. Thầy khác nói: Chỉ có tình yêu là hạnh phúc nhất. Một thầy đề nghị: Chỉ có ăn ngon là hạnh phúc nhất. Khi câu chuyện đến tai Đức Phật, Ngài dạy:

- Tất cả hạnh phúc mà các ông kể ra đều nằm trong vòng luân hồi khổ đau. Ngược lại, gặp Phật ra đời, được nghe chánh pháp, sống thanh tịnh hòa hợp trong Tăng đoàn, những điều ấy là hạnh phúc nhất.

Đức Phật có lý của Ngài khi nói như thế, vì những điều mà các thầy Tỳ kheo đề nghị, Ngài đã từng ném trái khi làm thái tử của kinh thành Ca Tỳ La Vệ. Nếu nó không khổ đau, Ngài đâu có bỏ để tìm chân lý. Đi theo dấu chân Phật, để tìm cho mình sự an lạc vĩnh hằng, các thầy Tỳ kheo đã có nhiều dịp đạt được. Thầy Datta, sống đời khổ hạnh bên sông Hằng, do vậy được đặt tên Gangatiriya (Ấn sĩ bên sông Hằng). Ngài nguyện không nói với ai, như vậy cả

năm. Đến năm thứ hai, một phụ nữ trong làng thường cúng đường Ngài, muốn biết Ngài có cảm hay không, nên khi rót sữa cúng, bà đổ tràn ra ngoài bát. Ngài mới nói: “Thôi đủ rồi, bà chị!”. Đến năm thứ ba, Ngài chứng quả A la hán, nói lên bài kệ:

Trên bờ của Hằng Hà

Dùng ba lá thốt nốt

Ta dựng lên cho ta

Một chòi lá nho nhỏ

...

Suốt hai năm sống vậy

Ta chỉ nói một câu

Trong khoảng năm thứ ba

Khỏi si ám tan vỡ.

Chọn đời sống không chút gì tiện nghi sung sướng để cuối cùng đạt đến chân lý, sự thật sáng ngời, là hạnh phúc không gì sánh bằng. Do vậy, khi đắc quả A la hán, hầu hết cái vị đều tuyên bố rất happy: ”Ta sanh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau”. Câu này như một dấu ấn đặc biệt quen thuộc trong hầu hết các kinh nguyên thủy. Tới đây coi như cảm được visa đến vô sanh, Niết bàn.

Pháp cú 204 nói:

Không bệnh lạc, tối thượng

Biết đủ, tiền tối thượng

Thành tín, bạn tối thượng

Niết bàn, lạc tối thượng.

Niết bàn có nơi chốn riêng hay không? Nơi nào khổ đau chấm dứt, nơi đó là Niết bàn, Thiền sư Ajahn Chah nói: Chúng ta không hành thiền để thấy Niết bàn, nhưng để chấm dứt đau khổ (We don't meditate to see heaven, but to end suffering). Tổ sư Trung Hoa nói: “Cầm một cọng cỏ để tạo nên thân Phật”. Có thể thấy Niết bàn quanh ta, một cọng cỏ mùa Xuân, một cánh bướm lượn, hoặc đôi mắt trẻ thơ. Khi tâm trong sáng không vương chút xíu ý niệm phân biệt, ta sẽ không tự hỏi đâu là Niết bàn hay chẳng Niết bàn. Nhà thơ Masaoka Shiki khi nhìn những ngọn núi xanh biếc, bỗng liên tưởng đến một giỏ cỏ non mềm:

Giỏ đầy cỏ non

Như núi mùa xuân

Núi xa xanh biếc

Như tảng cỏ xuân.

Thật ra vì cảm giác là đời sống này bất toàn, khổ đau, hạnh phúc mong manh chưa kịp làm gì đã thấy già chết, chúng

ta bèn vọng tưởng đến một chốn địa đàng, thiên thai của Lưu Nguyễn, cũng như phim ảnh giả tưởng về siêu nhân cứu người trong chớp mắt.

Có một cảnh giới Đại thừa Bồ tát không nói đến việc tái sinh hay chẳng tái sinh, hạnh phúc hay chẳng hạnh phúc, mà chỉ chăm chăm làm việc vì lợi ích cho mọi người. Như Bồ tát Địa Tạng tình nguyện vào chốn địa ngục ” Địa ngục vị không thệ bất thành Phật”, ngài A Nan thì:

Nếu còn một chúng sanh chưa chứng quả

Thì Niết bàn con đâu dám tự an.

Các vị Bồ tát trong phẩm tùng địa đồng xuất (kinh Pháp Hoa), khi đến gặp Phật thì hỏi thăm: Thế Tôn ít bệnh, ít ão, chúng sanh dễ độ chăng? Lấy sự an vui của người khác làm hạnh phúc của mình, con đường Bồ tát là dọn dẹp gai góc, kiến tạo cảnh tốt đẹp cho mọi người cùng hưởng, có thể mình cũng đang còn đau khổ nhưng không quan.

Theo kinh Lăng Già đề nghị phương pháp tu tập hữu hiệu để thực hành Bồ-tát đạo. Quán sát thân tâm cảnh giới như huyễn mộng, phù vân.

Ta người như móc cũng như sương

Phàm Thánh như sấm cũng như chớp

(Tuệ Trung ngữ lục)

Hành giả như thế sẽ được ở trong “Nhu huyễn tam muội”. Danh từ tam muội là để chỉ trạng thái vững chắc không lay động, mọi vật chung quanh cũng vào tam muội như mình, không bị phân tán. Dùng trí huệ bát nhã chiếu thẳng vào sự vật, thấy chúng hiển lộ tánh *không*, vì chúng tánh *không* nên lung linh hòa quyện.

“Hà Nội mùa Thu, mùa Thu Hà Nội, mùa hoa sữa về thơm từng cơn gió, mùa cốm xanh về thơm bàn tay nhỏ... (TCS)”. Hà Nội tánh Không, mùa thu tánh Không, chẳng từ chối mùa hoa sữa, mùa cốm xanh... Dùng hình ảnh chút xíu để cho bài kinh bớt khô khan.

Lời thưa hỏi của Bồ tát Đại Huệ luôn luôn hướng đến mục đích độ thoát chúng sanh: “...Con và các Đại Bồ tát xa rời vọng tưởng rồi mau chóng thành tựu đạo Vô thượng giác, làm cho tất cả chúng sanh an lạc, đầy đủ trọn vẹn...”. Như thế qua mỗi trang kinh, khi Đức Phật dạy xong một vấn đề, ta lại thấy mùa xuân, sự thiện lành an ổn hiện diện, qua hình ảnh người dẫn thân vào đời làm tất cả việc, khuyến hóa dìu dắt mọi loài cùng đi đến chốn xuân. Kinh vẫn gọi là “Bồ tát luôn hiện diện trong mọi cõi nước Phật. Bồ tát nghe dạy về Phật pháp, biết mọi vật đều như huyễn mộng, bóng trong gương, hoa trong nắng... Bồ tát rời bỏ khái niệm sanh diệt, thường còn hay tất

mắt, được thanh thoi trước mọi hiện tượng... Sẽ ra vào các cung điện cõi trời để tuyên dương Tam bảo, sự có mặt của Bồ tát nơi đâu cũng là sự hiện diện của chư Phật, nên được mọi bậc Thánh Hiền chào đón...”. những lời tán tụng như là “Ngôi trên hoa sen báu, ở trong cung điện bằng báu, cùng quyền thuộc nghe kinh dự hội...” đều là mô tả một cảnh giới thành tựu mọi điều tốt đẹp.

Mùa xuân hay năm mới là để bắt đầu cho những gì tốt đẹp. hạnh phúc. Đức Phật không nói đến thời gian, nơi chốn, nhưng những điều Ngài dạy luôn luôn là xây dựng cõi nước trang nghiêm vĩnh hằng. Ý xuân ở trong ấy.

